

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Thời gian họp từ 8h00 – 11h00 ngày 12/05/2018)

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8 ^h 00 – 8 ^h 30	Đón khách và đăng ký Cổ đông
8 ^h 30 – 8 ^h 40	Thủ tục bắt đầu khai mạc Đại hội:
	1. Khai mạc, giới thiệu đại biểu
	2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
	3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký
8 ^h 40 – 8 ^h 45	Thông qua chương trình Đại hội
8 ^h 45 – 9 ^h 30	Trình bày và xin ý kiến cổ đông các vấn đề sau:
	1. Báo cáo của HĐQT năm 2017.
	2. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
	3. Báo cáo quyết toán tài chính của công ty năm 2017 (đã kiểm toán).
	4. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
9 ^h 30 – 10 ^h 00	Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo HĐQT, báo cáo Ban TGD, báo cáo Ban kiểm soát.
10 ^h 00 – 10 ^h 10	Giải lao
10 ^h 10 – 10 ^h 40	Thông qua các Tờ trình bao gồm:
	1. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (kèm theo nội dung sửa đổi bổ sung).
	2. Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ (kèm theo dự thảo quy chế nội bộ).
	3. Tờ trình thông qua việc bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2017-2022).
	4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán.
	5. Tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017.
	6. Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch 2018 và phân phối lợi nhuận 2018.
	7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 của Ban kiểm soát.
10 ^h 40 – 11 ^h 00	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
11 ^h 00	Bế mạc Đại hội

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Merufa

Công ty cổ phần MERUFA - Địa chỉ trụ sở chính Nhà máy: Lô C64/II Đường số 8, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh; Văn phòng đại diện: 38 Trương Quốc Dung, P.8, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0300478598 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 20/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/01/2018.

Mã chứng khoán: MRF.

Số điện thoại: 028.3.7654160;

Fax: 028.37654161;

Email: merufa@merufa.vn

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Merufa trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. **Thời gian:** Thứ Bảy, ngày 12/05/2018

2. **Địa điểm:** Nhà máy Công ty Cổ phần Merufa tại Lô C64/II Đường số 8, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

3. **Chương trình và nội dung Đại hội được công bố trên website công ty:** <http://merufa.com.vn>

4. **Thành phần tham dự Đại hội:**

- Tất cả các cổ đông sở hữu từ 01 CP trở lên có quyền biểu quyết hoặc đại diện sở hữu từ 01 CP trở lên, theo danh sách cổ đông được Công ty chốt vào ngày 26/04/2018.

5. **Thủ tục Đăng ký dự Đại hội:**

- Các cổ đông đến dự họp xin tải mẫu “GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ ĐHĐCĐ” trên website Công ty, điền thông tin và gửi lại cho Công ty bằng email/ Fax/ hoặc gửi thư cho Công ty theo địa chỉ ở Nhà máy.

- Các cổ đông **không thể đến dự họp**, xin tải mẫu “GIẤY ỦY QUYỀN DỰ ĐHĐCĐ”, trên website Công ty, điền thông tin và gửi lại Công ty bằng email/ Fax/ hoặc gửi thư cho Công ty theo địa chỉ ở Nhà máy.

- Thời gian gửi Giấy Đăng Ký hoặc Giấy Ủy Quyền đến Công ty chậm nhất là 16 giờ 00 ngày 10/05/2018.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp tham dự Đại hội.

Trân trọng!

Ghi chú:

- Mọi thắc mắc, xin Quý vị cổ đông liên hệ Ks. Phan Thanh Nữ – Thư ký HĐQT (ĐT: 0986.786.841, email: nothanh@merufa.vn), chị K' Huệ - Văn thư Công ty (ĐT: 01649.775.503 email: merufa@merufa.vn).

- Khi đến dự Đại hội, đề nghị các cổ đông mang theo Thư mời và Giấy CMND, giấy ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông tìm hiểu các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông xin vào địa chỉ <http://merufa.com.vn> trên trang web của công ty để xem nội dung.

Nơi nhận:

- Như trên, CBTT.

- Các phòng ban Cty

- Lưu HĐQT, VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng..... năm 2018

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA thường niên năm 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần MERUFA
Địa chỉ: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh lộc, H.Bình Chánh, TP.HCM
ĐT: (028) 37654160 ***Fax:*** (028)37654161

Tên cổ đông:

Đại diện cho pháp nhân (nếu có)

Số CMND/Giấy CNĐKKD/Hộ chiếu.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số ĐT:..... Số Fax:.....

Mã số CĐ:..... Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):.....cổ phần

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần MERUFA, tôi đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 12/05/2018.

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu [đối với pháp nhân])

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng..... năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA thường niên năm 2018

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần MERUFA
Địa chỉ: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh lộc, H.Bình Chánh, TP.HCM
ĐT: (028) 37654160 ***Fax:*** (028)37654161

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Đại diện cho pháp nhân (nếu có)

Số CMND/Giấy CNĐKKD/Hộ chiếu.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số ĐT:..... Số Fax:

Mã số CĐ:..... Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên (Ông/Bà):

Số CMND/Giấy CNĐKKD/Hộ chiếu.....

Địa chỉ thường trú:.....

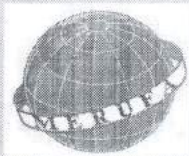
Số ĐT:..... Số Fax:

Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền thay mặt cho bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ đông theo quy định trong Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 12/05/2018.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu [đối với pháp nhân])



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
 Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
 Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
 Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: 79/BC-HDQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MERUFA

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP MERUFA

Theo Điều 7 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 thì hàng năm Hội đồng quản trị phải báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thương niên tối thiểu một số vấn đề sau: Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính; Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; Kết quả giám sát đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành; Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác; Các kế hoạch trong tương lai; Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị... Nay HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1- Kết quả hoạt động SXKD trong năm của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4=3/2	5
1 - Tổng giá trị tài sản	99.610	77.790	78,09	
2 - Doanh thu thuần	80.671	77.017	95,47	
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	794	-2.224	-280,10	
4 - Lợi nhuận khác	31.497	-2.132	-6,77	
5 - Lợi nhuận trước thuế	32.290	-4.356	-13,49	
6 - Lợi nhuận sau thuế	25.680	-	-	
7 - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	4% (*)	30,77	(*) là số Dự kiến chia

2 - Các khoản đầu tư trong năm của Công ty:

2.1 Đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=4:3	6
Tổng giá trị Đầu tư, trong đó:	6.037	4.800	1.400	29,17	Số KH 2017 đã điều chỉnh...
1 - XDCB	0	3.500	0	0	(1)
2 - Mua sắm thiết bị	6.037	1.300	1.400	107,69	(2)

Ghi chú: (1) Trong năm 2017, ĐHCĐ thông qua KH đầu tư **21.800** triệu đồng, trong đó XDCB: **20.500** trđ (Nhà SX 3 tầng: 11.000 trđ, Nhà VP 138 NVT: 3.500 trđ, Kho Đông thành: 7.000 trđ) và Mua sắm thiết bị (dây chuyền SX BCS có gai, ống Nelaton, gang sán): **1.300** trđ. Sau đó HĐQT xin ý kiến cổ đông, tạm dừng Nhà SX 3 tầng và Kho Đông thành, nên KH vốn Đầu tư 2017 chỉ còn: **4.800** trđ.

(2) Thực hiện 2017 là 1.400 trđ, trong đó: Nhà VP 138 NVT chưa triển khai tiếp (đã chi Thiết kế 65 trđ), còn Mua sắm TB là "Hệ thống lệt nước MG1+2 là: 1.070 trđ" thực hiện từ 2016 đến 2017 mới làm thủ tục bàn giao, ghi tăng TSCĐ; Còn 120 trđ là tài sản mua trong năm (02 máy nén khí trục vít); 96 trđ là Thiết bị thổi ráo nước Găng...

2.2 Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: **Không**
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: **Không**
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM: 63.264 cổ phần, trị giá gốc là 196.800.000 triệu đồng. Giá ngày 31/12/2017 là 7.330 đồng/cổ phiếu, giá ngày 10/4/2018 là 7.970 đồng/cổ phiếu.

+ Công ty cổ phần Mỹ bích: 155.000 cổ phần, trị giá gốc 1.550.000.000 đồng (năm 2010 góp 640.000.000 đồng và năm 2011 đã góp 710.000.000 đồng và tháng 2/2012 đã góp nốt 200.000.000 đồng). Công ty ngưng hoạt động từ tháng 5/2015 do thua lỗ. Đến tháng 4/2018 vẫn chưa làm xong thủ tục giải thể.

3 - Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Công ty

- Công ty hoạt động theo đúng nội dung của “Giấy đăng ký kinh doanh”, chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước về hoạt động kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ Công ty, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và những quyết định của Hội đồng quản trị về doanh thu, lợi nhuận...nhưng kết quả thấp, phải thay đổi Tổng giám đốc.
- Giữ được thị trường găng tay và nút chai, condom, cố gắng ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, thực hiện các chính sách đối với người lao động.
- Công tác tổ chức quản lý chậm được củng cố nên năng lực quản trị và hiệu quả công việc thấp, thua lỗ.
- Chú ý công tác vệ sinh môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất; Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCC, giữ vững an ninh trật tự.
- Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nghĩa vụ đối với cơ quan bảo hiểm xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội (nuôi dưỡng thương binh...)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị :

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
<u>Nhiệm kỳ III (2012-2017)</u>						
1	Ông Phạm Xuân Mai	Chủ tịch	28/4/2012 – 06/5/2017	1/1	100%	
2	Ông Lưu Tiến Cáo	Phó CT	28/4/2012 – 06/5/2017	1/1	100%	
3	Ông Vũ Văn Minh	Thành viên	28/4/2012 – 06/5/2017	1/1	100%	
4	Ông Phạm Xuân Mai	Thành viên	18/4/2015 – 06/5/2017	1/1	100%	
5	Ông Phạm Kim Hải	Thành viên	22/4/2016 – 06/5/2017	1/1	100%	
<u>Nhiệm kỳ IV (2017-2022)</u>						
1	Ông Vũ Văn Minh	Chủ tịch	06/5/2017	4/4	100%	
2	Ông Phạm Xuân Mai	Thành viên	06/5/2017 – 6/8/2017	2/2	100%	Từ nhiệm 6/8/17
3	Ông Lưu Tiến Cáo	Thành viên	06/5/2017	4/4	100%	
4	Ông Phạm Xuân Mai	Thành viên	06/5/2017	4/4	100%	
5	Ông Phạm Kim Hải	Thành viên	06/5/2017	3/4	75%	Vắng 14/12/17
6	Bà Nguyễn thị Thanh Thúy	Thành viên	14/12/2017	1/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm, HĐQT bám sát hoạt động của Công ty, của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên có mặt ở công ty để giải quyết những vướng mắc.
- Ban TGD có sự phân công nhiệm vụ và có sự hỗ trợ giúp đỡ nhau. Trong đó Tổng giám đốc là người có vai trò quan trọng trong việc đề ra kế hoạch và chỉ đạo thực hiện, giải quyết kịp thời những vướng mắc, nhưng thực hiện chưa kiên quyết, nên KH không hoàn thành.
- Tuy Ban TGD có sự bám sát sản xuất, kịp thời đề ra những biện pháp về tổ chức, quản lý cũng như những giải pháp kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nhưng chưa có hiệu quả, SXKD bị lỗ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban (vì quy mô Công ty không lớn). Hội đồng quản trị chỉ cử thư ký Hội đồng quản trị, khi nào có công việc cần thì huy động một số cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý của Công ty để làm việc cho Hội đồng quản trị theo sự hướng dẫn của các thành viên HĐQT.

III. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị Công ty luôn chú ý thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, trong đó có việc đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp với từng

thời kỳ phát triển của công ty, kịp thời thông qua các Nghị quyết đề Công ty giải quyết những khó khăn, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Trong năm Hội đồng quản trị họp 05 lần có ghi Biên bản và có ra nghị quyết về nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty. Đặc biệt:

(1) việc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản là: “*Ngưng thực hiện kế hoạch XD CB đầu tư: Nhà SX 3 tầng là 11 tỷ đồng và Nhà kho Đông Thạnh là 07 tỷ đồng, tổng cộng là 18 tỷ đồng*”. Riêng điều này đã giúp Công ty vượt qua phần nào những khó khăn về tài chính, giảm khoản chi phí đi vay từ 1.235 triệu đồng (2016) còn 149 triệu đồng (2017);

(2) việc đưa cổ phiếu Merufa lên sàn UpCom cũng được HĐQT chỉ đạo sát sao, kết quả là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp giấy phép Lưu Ký Cổ phiếu số 162/2017/GCNCP-VSD ngày 18/8/2017 cho MERUFA. Ngày 04/12/2017 Sở GDCK Hà Nội (HNX) ra quyết định số 985/QĐ-SGDHN chấp thuận cho MERUFA được **đăng ký giao dịch cổ phiếu MRF vào ngày 12/12/2017, giá là 18.600 đồng**. Kết quả giao dịch phiên đầu tiên 12/12/2017 có 94.000 CP được khớp lệnh với giá 25.000 đồng CP.

IV. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT:

Các thành viên HĐQT được hưởng các khoản phụ cấp hàng tháng năm 2017 như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Phụ cấp	Thưởng	Cộng
1	Phạm Xuân Mai	Ct.HĐQT/T.viên	0	24.500.000	0	24.500.000
2	Vũ Văn Minh	T.viên/CT HĐQT	0	42.000.000	0	42.000.000
3	Lưu Tiến Cào	PCT/Thành viên	0	42.000.000	0	42.000.000
4	Phạm Xuân Mai	Thành viên	0	42.000.000	0	42.000.000
5	Phạm Kim Hải	Thành viên	0	42.000.000	0	42.000.000
	Tổng Cộng			192.500.000		192.500.000

V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG 2018:

1- Kế hoạch SXKD:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4=3/2	5
1 - Doanh thu thuần	77.017	97.320	126,36	
2 - Lợi nhuận trước thuế	- 4.356	2.250	-	
3 - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%	5 (*)	-	(*) là số Kế hoạch

2 - Các khoản đầu tư trong năm của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	KH 2018	Ghi chú
1	2	3	4	5
Tổng giá trị Đầu tư, trong đó:	4.800	1.400	15.800	
1 - XD CB	3.500	0	0	
2 - Mua sắm thiết bị	1.300	1.400	15.800	

3 - Các giải pháp thực hiện kế hoạch: Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2018 có nhiều khó khăn và biến động khó dự kiến và rút kinh nghiệm năm 2017. Năm 2018 để thực hiện chiến lược, mục tiêu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng pháp luật, chính sách quy định của Nhà nước, Công ty phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, khai thác tốt những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...), có kế hoạch đầu tư phù hợp, nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí, đảm bảo lợi nhuận, làm gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông. Đồng thời Công ty thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị:

3.1. Giải pháp về Bán hàng và marketing:

- Xây dựng chiến lược tiếp thị, giữ và từng bước chiếm lại thị trường trong nước (ở từng vùng, miền, từng khu vực) khai thác phát triển mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa việc bán hàng và có định hướng mở rộng thị trường ra nước ngoài (xuất khẩu), xây dựng thương hiệu MERUFA thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ.

- Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng, từng loại mặt hàng, theo từng giai đoạn... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào việc xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng

truyền thông, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới, trên cơ sở cung cấp sản phẩm chất lượng ngày càng cao và sự phục vụ hậu mãi tận tình chu đáo.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống đại lý bán hàng ở các vùng, địa bàn trọng điểm để mở rộng thị phần bán hàng tự do, bên cạnh đó cần lựa chọn và tham gia đấu thầu ở một số bệnh viện, cơ sở y tế - kế hoạch hoá gia đình, công ty quan trọng.

3.2. Giải pháp về tổ chức quản lý sản xuất:

- Từng bước hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự (theo hướng gọn nhẹ hiệu quả), xây dựng cơ chế lương thưởng, đào tạo mới nhằm động viên khuyến khích nhân viên làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo việc làm cho người lao động và thu nhập của họ.

- Giữ ổn định sản xuất, cải tiến công nghệ, hợp lý hóa SX, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ở mức cao, giảm thiểu tối đa sản phẩm hỏng, tạo thuận lợi cho hoạt động bán hàng của Công ty.

- Chú trọng đầu tư, nghiên cứu, nâng cao, cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì và chủng loại sản phẩm... để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng... bảo vệ môi trường, tăng sự cạnh tranh của sản phẩm. Cải tạo thay thế tay, khuôn găng, đầu tư Dây chuyền sản xuất mới, tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện khoán tới tất cả các bộ phận từ SX, bán hàng đến bộ phận Hành chính. Xây dựng mục tiêu của Công ty, của từng đơn vị và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu theo tiến độ tháng, quý. Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các bộ phận thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra.

3.3. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính từng tuần, tháng, quý, năm. Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng... *tính giá thành cho từng sản phẩm, từng công đoạn sản xuất để tìm biện pháp giảm chi phí.*

- Duy trì cơ cấu vốn hợp lý, đa dạng hóa kênh huy động vốn, củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống, chú ý đến các ngân hàng mới.

- Tổ chức bộ máy quản trị gọn nhẹ hiệu quả, đưa vào áp dụng các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, số liệu, kịp thời xử lý và công bố thông tin chính xác, minh bạch trên UpCom và với UBCKNN.

- Rà soát, kiểm kê lại tất cả tài sản, vật tư hóa chất bao bì, hàng hóa, thành phẩm, bán thành phẩm, công cụ dụng cụ lao động... phân loại tốt, xấu, kém mất phẩm chất, phân tích đánh giá nhu cầu sử dụng và có biện pháp xử lý phù hợp. Giải quyết triệt để tài sản, vật tư, hàng hóa... xấu, kém mất phẩm chất.

- Kiểm tra, thống kê và phân loại các khoản chi phí “dờ dang”, “nợ đọng”... xác định nguyên nhân và có biện pháp giải quyết phù hợp.

Ngoài những giải pháp chủ yếu trên đây, trong từng tháng, quý HĐQT có những giải pháp cụ thể, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, để thực hiện mục tiêu và kế hoạch năm 2018 đã đề ra. Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến góp ý của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch





SINCE 1987

Số 278/BC-CT

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
 Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
 Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP MERUFA

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP MERUFA

Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo hoạt động SXKD 2017 và kế hoạch 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

1 - Bối cảnh chung: Năm 2017 có thuận lợi và khó khăn sau: Thuận lợi là kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng (GDP tăng khoảng 6,81%), giá cả khá ổn định (lạm phát khoảng 3,53%); nhu cầu về các sản phẩm vật tư y tế tiếp tục tăng; giá mủ latex khá cao đầu năm và giảm vào tháng 5/2017 và giữ ở mức thấp, ổn định trong 6 tháng cuối 2017; lãi suất vay Ngân hàng VCB vừa phải và khá ổn định... Khó khăn lớn nhất là máy móc thiết bị cũ, năng suất kém, chi phí sản xuất cao, bộ máy quản lý nặng nề; Thị trường găng phẫu thuật vẫn có sự cạnh tranh gay gắt, nhiều đơn vị tư nhân tham gia, thị phần của MERUFA giảm nhiều, giá bán sản phẩm của Merufa khá cao.

2 - Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		(% TH 2017 so với:		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	2016	KH 2017	
A	1	2	3	4=3:1	5=3:2	6
I. Kết quả SXKD:						
1 - Doanh thu thuần	80.671	84.308	77.017	95,47	91,95	Cty có KH và BC chi tiết cho từng MH.
2 - Lợi nhuận trước thuế	32.290	2.539	-4.356	-13,49	-171,56	
3 - Tỷ lệ chia cổ tức	13%	5%	4% (*)	30,77	80,00	(*) số Dự kiến chia
II. Kết quả Đầu tư:						
1 - XDCB	0	3.500	0	0	0	
2 - Mua sắm thiết bị	6.037	1.300	1.400	23,19	107,69	
Cộng	6.037	4.800	1.400	23,19	29,17	KH 2017 đã Đ/chính.

Phân tích:

Về SXKD: Kết quả SXKD bị lỗ: Do phần kinh doanh không đạt KH (lỗ: 2.224 trđ), giá bán giảm nhiều và chi phí sản xuất thì “lãng phí nguyên vật liệu, năng lượng và nhiều yếu tố tác động vào”; bộ máy công kênh, gánh thêm phần chi phí của Ban Đầu tư; “tuy có những cải tiến trong SX để giảm giá thành – đã giảm 240 đồng/đôi – chất lượng găng nâng lên...” và thực hiện một số cải tiến, nhưng chưa cắt lỗ được. Một phần do tăng trích lập dự phòng Mỹ bích, hàng kém phẩm chất... khi quyết toán cuối năm, nên lỗ từ khoản khác là 2.131 trđ.

Về đầu tư:

- Kế hoạch: Đầu năm 2017, ĐHĐCĐ ngày 28/4/2017 đã thông qua KH đầu tư **21.800** triệu đồng, trong đó XDCB: **20.500** trđ (Nhà SX 3 tầng: 11.000 triệu đồng, Nhà Văn phòng 138 Nguyễn Văn Trỗi: 3.500 triệu đồng, Kho Đông Thạnh – Hóc môn: 7.000 triệu đồng) và Mua sắm thiết bị (khuôn sản xuất Bao cao su có gai, dây chuyền SX ống Nelaton, găng sản): **1.300** triệu đồng. Sau đó HĐQT xin ý kiến cổ đông, tạm dừng Nhà SX 3 tầng và Kho Đông Thạnh, nên KH Đầu tư 2017 chỉ còn: **4.800** triệu đồng.

- Thực hiện 2017 là 1.400 triệu đồng, trong đó: Nhà VP 138 NVT chưa triển khai tiếp (đã chi Thiết kế 65 triệu đồng), còn Mua sắm TB là “Hệ thống lọc nước MG1+2 là: 1.070 triệu đồng” thực hiện từ 2016 đến 2017 mới

làm thủ tục bàn giao, ghi tăng TSCĐ; Còn 120 triệu đồng là tài sản mua trong năm (02 máy nén khí trục vít); 96 triệu đồng là Thiết bị thổi rác nước Găng...

3 – Tình hình quản lý vốn và tài sản:

Chỉ tiêu	Mã số	Số 1.1.2017	Số 31.12.2017	Tăng/giảm
I. Tài sản ngắn hạn:	100-BCĐKT	52.414	37.092	-15.322
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	11.465	5.126	-6.339
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	14.435	12.223	-2.212
Trong đó: <i>Nợ phải thu khó đòi</i>		200	210	+ 10
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	25.618	19.293	-6.325
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	896	450	-446
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	47.196	40.698	-6.498
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	30.479	27.132	-3.347
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	30.479	27.132	-3.347
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	0	0	0
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	2.277	499	-1.778
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	982	197	-785
Trong đó: - <i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	251-BCĐKT	1.550	1.550	0
- <i>DP giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</i>	259-BCĐKT	-765	-1.550	+785
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	13.458	12.869	-589
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	27.257	10.550	-16.707
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	23.266	10.281	-12.985
Trong đó: Nợ quá hạn		0	0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	3.991	269	-3.722
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	72.353	67.240	-5.113
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	72.319	67.206	-5.113
Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	411-BCĐKT	36.754	36.754	0
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	34	34	0
CỘNG TÀI SẢN (I+II)/NGUỒN VỐN (III+IV)	270/440	99.610	77.790	-21.820

Nhìn chung, tài sản tuy có giảm nhưng giảm khoản nợ phải trả, còn vốn chủ sở hữu giảm là do lỗ của 2017 và một số khoản chi khác. Công ty rất chú ý bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nghĩa vụ đối với cơ quan bảo hiểm xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội...

4 – Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi Tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/Giảm
I. Kết quả kinh doanh:				
1. Tổng doanh thu		116.659	77.481	-39.178
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10-BCKQKD	80.671	77.017	-3.697
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	3.257	50	-3.207
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	32.731	414	-32.317
2. Tổng chi phí		84.369	73.125	-11.244
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	32.290	-4.356	-36.646
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD		794	-2.224	-3.018
- Lợi nhuận khác		31.497	-2.132	-33.629

- Lợi nhuận khác		31.497	-2.132	-33.629
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	60-BCKQKD	25.680	-	-25.680
II. Chỉ tiêu khác:				
1. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		44,63	-6,48	-51,11
2. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		37,67	15,70	-21,97

II. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG 2018:

1- Kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
A	1	2	3=2:1	4
I. Kế hoạch SXKD:				
1 - Doanh thu thuần	77.017	97.320	126,36	
2 - Lợi nhuận trước thuế	-4.356	2.250	-	
3 - Tỷ lệ chia cổ tức	4%	5 (*)	-	(*) là số Kế hoạch
II. Kế hoạch Đầu tư:				
1 - XD CB	0	0		
2 - Mua sắm thiết bị	1.400	15.800		
Cộng	1.400	15.800		

3 - Các giải pháp thực hiện kế hoạch: Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2018 có nhiều khó khăn, biến động khó dự kiến và rút kinh nghiệm 2017. Năm 2018 Công ty phấn đấu triển khai thực hiện các giải pháp về Bán hàng và marketing, về tổ chức quản lý sản xuất, giải pháp về tài chính và các giải pháp khác do HĐQT đề ra, nhằm chiếm lại và mở rộng thị trường, tạo điều kiện để phát triển trong các năm sau.

- Chú trọng công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy hiệu quả hơn, tăng cường trách nhiệm cá nhân. rà soát lại các văn bản quản trị không phù hợp để sửa đổi, ban hành mới một số văn bản, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm hợp lý hóa sản xuất... và được hưởng lương, thưởng xứng đáng.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, khai thác tốt những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...); thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị,

- Trong từng tuần, tháng, quý căn cứ vào nghị quyết HĐQT, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, đề ra mục tiêu, giải pháp cụ thể cho từng bộ phận, đơn vị nhằm thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Giải quyết xong tất cả những "tồn đọng" về hàng hóa kém, mất phẩm chất, nợ khó đòi, TSCĐ không sử dụng... giải thể xong Công ty Cổ phần Mỹ bích.

Ban Tổng giám đốc mong nhận được những ý kiến góp ý của HĐQT và của Đại hội.
Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



Cn. LƯU TIẾN CAO

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 05 năm 2018.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ công ty Cổ phần MERUFA. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội Đồng cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2017.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Gồm 3 thành viên:

- Bà: Trương Thị Thanh Thủy - Trưởng ban Kiểm soát
- Bà: Hồ Thị Quế - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Cúc - Thành viên

2. Hoạt động của ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp đầy đủ định kỳ hàng quý trong năm 2017 của HĐQT.
- Họp thông qua báo cáo định kỳ hàng quý trong năm 2017 của BKS.
- Tham gia các buổi họp báo cáo kiểm điểm thực hiện kế hoạch hàng tháng năm 2017.
- Nội dung công việc cụ thể của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:
 - Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý và điều hành.
 - Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ 2017, hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý, điều hành.
 - Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của công ty.
 - Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017.
- Trong quá trình hoạt động, ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban TGD cũng như các phòng ban nghiệp vụ để BKS thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.
- Trong năm vừa qua, ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cũng như về công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

3. Thù lao của ban kiểm soát.

Tổng thù lao của ban kiểm soát năm 2017 là 72.000.000 đồng cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao /tháng	Ghi chú
01	Trương Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	2.400.000	
02	Hồ Thị Quế	Thành viên	1.800.000	
03	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Thành viên	1.800.000	

II. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty:



1. Hội đồng quản trị:

Kể từ ĐHCĐ đến nay, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo tổ chức họp chính thức 6 lần và một số buổi họp các thành viên HĐQT dự họp cùng với ban điều hành công ty. Trong đó Chủ Tịch HĐQT tham gia các buổi họp giao ban hàng tuần, kế hoạch thu chi tài chính để chỉ đạo và các buổi họp chuyên đề, phân tích nhận định đánh giá đưa ra các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các buổi họp:

- Cập nhật tình hình kết quả kinh doanh và dự kiến kết quả.
- Giảm giá gắng phẫu thuật ADV cạnh tranh lấy lại thị phần (giải quyết hàng tồn kho).
- Cải tiến lò gia nhiệt, cải tiến công thức pha chế, cải tiến máy gắng ...
- Cơ cấu sắp xếp lại bộ máy tổ chức công ty gọn nhẹ.
- Sản xuất thử nghiệm gắng STD, Gắng kiểm tra.

Hàng tuần, hàng tháng có kiểm điểm cụ thể, giám sát TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, Nghị quyết HĐQT đã giao. Cùng với ban điều hành hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn hiện nay.

Tháng 12/2017 có bổ sung thành viên HĐQT mới bà Thúy là cổ đông lớn thay thế ông Phạm Xuân Mai xin từ nhiệm.

2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Cùng với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có những chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình:

- Tổng Giám đốc duy trì hoạt động SXKD, điều hành quản lý và nguồn lực về vốn, tài sản, lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, đảm bảo thu nhập cũng như tạo việc làm cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho CNVC đi nghỉ mát tại Mũi né – Phan Thiết và đại hội công nhân viên chức người lao động và đại hội công đoàn cơ sở.

- Mặc dù Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng nhưng một số công việc Hội đồng Quản trị ra nghị quyết nhưng xử lý đôi lúc còn chậm, chưa quyết đoán, hiệu quả công việc chưa cao dẫn đến kết quả kinh doanh không có lãi, Sản xuất cầm chừng, giá vốn cao lỗ lũy kế tăng dần theo thời gian. HĐQT phải họp bất thường ra quyết định thay thế **Tổng Giám đốc** mới (cũng là thành viên HĐQT) cho năm 2018.

- **Từ tháng 1/2018** đến nay Tổng giám đốc mới điều hành đã chỉ đạo điều hành và đưa ra nhiều biện pháp và đã có kết quả sản xuất kinh doanh **QI/2018** nhất định như sau:

- Về Doanh thu Quý I/2018: 20,316 tỷ (năm 2017 19,021 tỷ) tăng 1 tỷ đồng.
- Về Sản lượng bán gắng Gắng phẫu thuật: Quý 1/2018 là 3.683.000 đôi (năm 2017: 3.183.000 đôi) Tăng 500.000 đôi.
- Đặt mục tiêu giá thành sản xuất ra phải đạt ở mức tối đa, sau đó giao cho các đơn vị phải thực hiện (cụ thể đã khoán gọn chi phí cho bộ phận nhúng Condom, đang triển khai khoán Px Gắng, kiểm tra gắng, Px Đóng gói, khoán chi phí cho các bộ phận bán hàng, ban hành KH chi phí Quản lý Công ty, cải tiến công nghệ pha chế. Hiện nay gắng sản xuất ra đã có kết quả khả quan, giá thành sản xuất đã giảm nhiều, sẽ cạnh tranh với gắng nhập.
- Ban hành quyết định thưởng sáng kiến cải tiến. Thưởng môi giới bán hàng, phát động trong toàn Công ty.
- Triển khai dọn dẹp mặt bằng để cho thuê mặt bằng tạo nguồn thu cho Công ty.

3 Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

Báo cáo hàng Quý, năm 2017 của công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ được lập phù hợp với với hệ thống kế toán và các quy định pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2017 phản ánh tình hình tài chính của công ty qua các chỉ số:

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2017	Thời điểm 31/12/2016	Chênh lệch
TÀI SẢN				
A	Tài sản ngắn hạn	37.092.713.226	52.414.260.078	-15.321.546.852
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.125.706.232	11.464.547.105	-6.338.840.873
2	Các khoản PT ngắn hạn	12.223.341.720	14.435.484.237	-2.212.142.517
3	Hàng tồn kho	19.293.855.700	25.618.339.712	-6.324.484.012
4	Tài sản ngắn hạn khác	449.809.574	895.889.024	-446.079.450
B	Tài sản dài hạn	40.697.716.165	47.195.994.501	-6.498.278.336
1	Tài sản cố định	27.132.494.824	30.479.058.775	-3.346.563.951
2	Tài sản dở dang dài hạn	498.951.748	2.277.248.265	-1.778.296.517
3	Đầu tư tài chính dài hạn	196.800.000	982.126.563	-785.326.563
4	Tài sản dài hạn khác	12.869.469.593	13.457.560.898	-588.091.305
Tổng cộng tài sản		77.790.429.391	99.610.254.579	-21.819.825.188
NGUỒN VỐN				
C	Nợ phải trả	10.549.970.515	27.257.042.945	-16.70.072.430
1	Nợ ngắn hạn	10.280.702.546	23.266.092.945	-12.985.390.399
2	Nợ dài hạn	269.267.969	3.990.950.000	-3.721.682.031
D	Vốn chủ sở hữu	67.240.458.876	72.353.211.634	-5.112.752.758
1	Vốn chủ sở hữu	67.206.126.087	72.318.878.845	-5.112.752.758
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	34.332.789	34.332.789	
Tổng cộng nguồn vốn		77.790.429.391	99.610.254.579	-21.819.825.188

Doanh thu thấp, tiền mặt giảm, khách hàng giảm nợ, hàng tồn kho giảm, tài sản giảm... làm cho tổng tài sản giảm: **21,8 tỷ**. Do giảm khoản nợ phải trả, còn vốn chủ sở hữu giảm là do lỗ của năm 2017 và một số khoản chi khác.

Những điểm cần lưu ý trong báo cáo tài chính.

- Ông Mai đã về hưu đang còn nợ 26 triệu đồng.
- Công ty Mỹ Bích đã ngừng hoạt động 215 triệu đồng.
- Công nợ cửa hàng Thuận Trí 21 triệu đồng.
- Công ty Nguyên Khôi 30 triệu số tiền này vừa là số phải trả cho người bán vừa là nợ xấu, công ty kiểm toán đã nhắc năm 2016.

Tổng số cổ đông đến ngày 31/12/2017: 142 cổ đông, sở hữu 3.671.604, tổng giá trị: 36.716.040.000 VNĐ trong đó:

+ Pháp nhân: 6 cổ đông, sở hữu: 1.177.080 cổ phiếu, tổng giá trị 11.770.800.000 VNĐ.

+ Thể nhân: 136 cổ đông, sở hữu: 2.498.324 cổ phiếu. Tổng giá trị 24.983.324 VNĐ

IV. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2018.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện theo điều lệ trong quản trị, điều hành công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 và Nghị quyết HĐQT.
- Xem xét và soát xét báo cáo tài chính năm 2017.
- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Tham gia làm việc với công ty kiểm toán độc lập trong đợt kiểm toán tại công ty MERUFA.

V. Nhận xét và kiến nghị.

1. Nhận xét.



Hội đồng Quản trị, ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV đạt được một số kết quả nhất định trong năm 2017 tuy nhiên do Doanh thu năm 2017 thực hiện 77 tỷ, Tỷ lệ HTKH là 91,95 %. Kết quả lợi nhuận lỗ 4,356 tỷ (âm), phần lỗ này do:

- Doanh thu bán hàng thấp đạt 91,95 %.
- Do cuối năm 2016 mua 1 số lượng mũ giá cao hơn so với năm 2017, máy móc thiết bị hoạt động không hiệu quả, ảnh hưởng đến giá thành cao khó cạnh tranh. Doanh thu thấp sản xuất không nhiều, phải ngưng máy một số tháng nhưng các chi phí khác cố định dẫn đến giá vốn chiếm tỷ trọng cao chiếm (81,48%) doanh thu.
- Chi phí bán hàng chiếm (8,5%) doanh thu.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm (11,68%) doanh thu.
- Chi phí khấu hao tài sản ngừng hoạt động: 993.972.339 đồng (1,3%) doanh thu.
- Chi phí phân bổ trong thời gian ngừng sản xuất: 716.892.983 đồng (0,93%) doanh thu.
- Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư (Mỹ Bích): 785.326.563 đồng (1,02 %) doanh thu.

Kết quả kinh doanh lỗ không như kỳ vọng của cổ đông.

Do khó khăn trong việc bán hàng một phần vì giá cao so với các đối thủ cũng như khả năng bán hàng của MERUFA chưa thực sự tốt, vì vậy nó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Mặc dù Hội đồng quản trị đã họp rất nhiều lần bàn về biện pháp để khắc phục những hạn chế trên. Vào ngày 14/12/2017 HĐQT đã ra quyết định thay đổi TGD kể từ ngày 01/01/2018.

2. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị và ban Tổng Giám đốc.

- Có kế hoạch chiến lược bán hàng linh hoạt “đưa ra nhiều mức giá”, sản xuất nhiều mặt hàng để bán hàng hiệu quả hơn.
- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới.
- Có chính sách thu hút nguồn lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến sắp xếp lại Bộ máy quản lý, cải tiến công nghệ.... nhằm đáp ứng nhu cầu càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt kế hoạch khoán chi phí cho từng bộ phận trong Công ty.
- Cùng cố gắng lực tài chính, thích ứng với các quy định, điều kiện của sở giao dịch chứng khoán.
- Sắp xếp lại kho bãi để cho thuê. Định kỳ 3- 6 tháng, phân loại những nguyên liệu hóa chất, sản phẩm không còn sử dụng, hoặc sắp hết date, thanh lý để giải phóng kho tàng cũng như tốn thời gian lưu trữ -theo dõi.
- Giải quyết dứt điểm công ty Mỹ Bích về tài sản máy móc cũng như kho tàng.
- Cần nghiên cứu về chi trả cổ tức năm 2017 (do lợi nhuận âm), hiện nay quỹ này còn thặng dư chưa phân phối còn 3,9 tỷ).

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông.

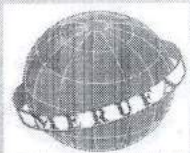
Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT cty
- Lưu BKS



Trương Thị Thanh Thủy



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: 80/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc “*sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa*” cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và điều kiện cụ thể của Merufa sau khi đã lên sàn UpCom.

Nội dung “sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa” theo bản DỰ THẢO kèm theo.
Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Tp.Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 04 năm 2018

Số:/CT-

Trích yếu: “V/v Dự thảo sửa đổi điều lệ cho phù hợp với Điều lệ mẫu ở TT 95/BTC”

DỰ THẢO

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP MERUFA

Theo Thông tư 95 của Bộ Tài chính, có ban hành Điều lệ mẫu. Nay HĐQT Merufa dự kiến sửa đổi lại Điều lệ cho phù hợp với Thông tư này: Điều lệ mới của Công ty Cổ phần Merufa có 58 điều so với Điều lệ cũ 54 điều, tăng 4 điều là: Điều 28; 31, 32 và 37 (các điều cũ sau các điều này thì điều chỉnh lại số hiệu).

Các điều có bổ sung, sửa đổi nội dung là 11 điều, trong đó:

- Các điều có thay đổi nhiều nội dung (4 điều): 6; 9; 25; 38 (34 cũ) (hoặc giữ lại ND cũ?)
- Các điều còn lại (7 điều): 2; 5; 14; 23; 26; 27; 30 (29 cũ) thay đổi ít.

Các điều giữ nguyên là 43 điều.

Chi tiết như sau:

TT	Điều số	Nội dung Điều lệ 2017 (cũ)	Nội dung Điều lệ 2018 (mới)	Ghi chú
1	01. Giải thích từ ngữ		Không thay đổi nội dung.	
2	02. Tên, hình thức, trụ sở...	...thay đổi lần thứ 4 ngày 23-01-2017 nơi cấp...	... thay đổi lần thứ 7 ngày 05-01-2018 nơi cấp...	
3	03. Người đại diện theo pháp luật...		Không thay đổi nội dung.	
4	04. Mục tiêu hoạt động công ty		Không thay đổi nội dung.	
5	05. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	...được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị thông qua.	...được pháp luật cho phép và được DHĐCĐ thông qua.	
6	06. Vấn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	c.Giới hạn mức mua cổ phần của các cổ đông: Mỗi cổ đông là tổ chức pháp nhân được quyền sở hữu số cổ phần không quá 20 % (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Mỗi cổ đông là thể nhân được quyền sở hữu số cổ phần không quá 20 % (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công	Bỏ “c.Giới hạn mức mua cổ phần của các cổ đông” d. chuyển thành c.	<i>Đề nghị xem kỹ NÊN hay KHÔNG NÊN bỏ đoạn c</i>

		ty d. Pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể sở hữu cổ phần của Công ty, nhưng tổng số cổ phần của tất cả các pháp nhân và thể nhân nước ngoài không được vượt quá 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty và phải thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước;	c. Pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể sở hữu cổ phần của Công ty, nhưng tổng số cổ phần của tất cả các pháp nhân và thể nhân nước ngoài không được vượt quá 49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước;	
7	09. Chuyển nhượng cổ phần	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ quy định <u>tại điểm c, khoản 1, Điều 25; điểm a, khoản 2, Điều 34</u> của Điều lệ này và khi pháp luật có quy định khác	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác	Liên quan Điều 25 và 34 cũ.
8	Điều 10. Thu hồi cổ phần Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Điều 12. Quyền của cổ đông Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông		04 Điều này, Không thay đổi nội dung.	
9	14. Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
10	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Điều 16. Đại diện theo ủy quyền Điều 17. Thay đổi các quyền Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		08 Điều này, Không thay đổi nội dung.	
11	23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ	

		lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<p>đồng dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
12	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		Điều này, Không thay đổi nội dung	
13	25. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và phải là cổ đông của Công ty.</p> <p><i>(Ghi chú: Đề nghị bỏ đoạn c sau đây, liên quan đến Điều 9)</i></p> <p>c. Điều kiện về cổ phần sở hữu hay đại diện sở hữu của thành viên Hội đồng quản trị và quy định hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>- Nếu là cổ đông cá nhân, thì phải sở hữu ít nhất 3% (ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty,</p> <p>- Nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì tổ chức pháp nhân này phải ủy quyền cổ phần ít nhất 6% (sáu phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cho người đại diện.</p> <p>- Trong trường hợp một cổ đông cá nhân được một số cổ đông ủy quyền sở hữu cổ phần để người này đủ tiêu chuẩn đề cử là thành viên Hội đồng quản trị, thì tổng số cổ phần cổ đông đại diện sở hữu họp lệ cũng phải chiếm ít nhất 6% (sáu phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>- Các cổ đông cá nhân đã đắc cử thành viên Hội đồng quản trị thì cổ phần của họ (3%) sẽ trở thành các cổ phần hạn</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của các Công ty sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chính, chủ yếu giống như các mặt hàng mà MERUFA đang sản xuất, kinh doanh.</p> <p><i>(Ghi chú: XEM XÉT BỎ SUNG ĐOẠN SAU:)</i></p> <p>2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong</p>	<p><i>Đề nghị xem kỹ NÊN hay KHÔNG NÊN bỏ đoạn c (liên quan đến Điều 9)</i></p>

		<p>chế quyền tự do chuyển nhượng, trong suốt nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó.</p> <p>- Các cổ phần của cổ đông cá nhân và pháp nhân đã sử dụng (6%) để ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị đặc cử sẽ trở thành các cổ phần hạn chế quyền tự do chuyển nhượng, trong suốt nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó.</p> <p>- Ngoài ra các cổ đông cá nhân và pháp nhân đã ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị đặc cử còn phải cam kết không rút bỏ việc ủy quyền trong suốt nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của các Công ty sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chính, chủ yếu giống như các mặt hàng mà MERUFA đang sản xuất, kinh doanh.</p>	<p>trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>(Ghi chú: Chuyển khoản 2 và khoản 3 Điều 26 lên Điều 25 sửa thành khoản 3, 4)</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	
14	26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>(Ghi chú: Chuyển khoản 2 và khoản 3 lên Điều 25.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống</p>	
15	27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy</p>	

		<p>đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty (các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng), theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>....</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chi đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể sau:</p> <p>a. Xây dựng Chiến lược, Kế hoạch trung hạn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty (các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng), theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>.... <i>(Ghi chú: Sắp xếp lại một số điều khoản)</i></p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p><i>(Ghi chú: Tách khoản 7,8,9,10 Điều 27 thành khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 28 – thêm điều này)</i></p>	
16	28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (Bổ sung mới)	<p>Điều 27 (cũ): <i>Tách khoản 7,8,9,10 Điều 27</i></p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị...</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí,....</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành...</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác...</p>	<p>Điều 28 (mới) thành khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 28</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị...</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí,....</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành...</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác...</p>	
17	29 (mới) 28 (cũ). Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p><i>(Ghi chú: Điều 28 sửa thành Điều 29).</i></p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	<p><i>(Ghi chú: Điều 28 sửa thành Điều 29)</i></p> <p>Nội dung không thay đổi</p>	
18	30 (mới) 29 (cũ). Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường...</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3...</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán được chấp thuận...</p>	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường...</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3...</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán được chấp thuận...</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính...</p>	

	<p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính...</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị...</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất...</p> <p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. ...</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng... hợp đồng liên quan.</p> <p>11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định ... là phiếu quyết định.</p> <p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản... tổ chức theo thông lệ.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp... thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị...</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất...</p> <p><i>Ghi chú: Thêm khoản 9, 10 mới thay khoản 12 cũ</i></p> <p>9- Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10- Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp</p> <p><i>(Ghi chú: sửa lại số TT các khoản sau)</i></p> <p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. ...</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng... hợp đồng liên quan.</p> <p>11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định ... là phiếu quyết định.</p> <p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị... tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p><i>Ghi chú: Bỏ khoản 12 cũ</i></p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản... tổ chức theo thông lệ.</p>	
--	---	---	--

			14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp... thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	
19	31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Bổ sung mới)	15. (Điều 29 cũ) Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc... biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 16. (Điều 29 cũ) Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị... tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc... biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị... tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót	
20	32. Người phụ trách quản trị công ty. (Bổ sung mới)	Không có.	Trong điều kiện cụ thể và xét thấy cần thiết Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm thư ký công ty. 1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Có hiểu biết về pháp luật; Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
21	Điều 33/ 30 . Tổ chức bộ máy quản lý Điều 34/ 31 . Cán bộ quản lý		02 Điều này, Không thay đổi nội dung	
22	Điều 35/ 32 . Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	3. Tổng giám đốc có... đ. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 01 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính này trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài	3. Tổng giám đốc có... đ. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 01 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính này trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài	

		chính năm (05) năm; (<i>Ghi chú: Xóa (05) năm</i>)	chính năm;	
23	Điều 36/ 33 . Thư ký công ty		Không thay đổi nội dung./.	
24	37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên (Bổ sung mới)	Không có	1.Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
25	38/ 34. Thành viên Ban kiểm soát	2. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty (các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng). Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. (<i>Ghi chú: Đề nghị bỏ đoạn này</i>) a - Điều kiện về cổ phần sở hữu hay đại diện sở hữu của Kiểm soát viên và quy định hạn chế chuyên nhượng. - Nếu là cổ đông cá nhân, thì phải sở hữu ít nhất 0,2% (Hai phần nghìn) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, - Nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì tổ chức pháp nhân này phải ủy quyền cổ phần ít nhất 6% (sáu phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cho người đại diện. - Trong trường hợp một cổ đông cá nhân được một số cổ đông ủy quyền sở hữu cổ phần để người này đủ tiêu chuẩn đề cử là Kiểm soát viên, thì tổng số cổ phần cổ đông đại diện sở hữu hợp lệ cũng phải chiếm ít nhất 6% (sáu phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. - Các cổ đông cá nhân đã đắc cử Kiểm soát viên thì cổ phần của họ (0,2%) sẽ trở thành các cổ phần hạn chế quyền tự do chuyên nhượng, trong suốt nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. - Các cổ phần của cổ đông cá nhân và pháp nhân đã sử dụng (6%) để ủy quyền cho Kiểm soát viên đắc cử sẽ trở thành các cổ phần hạn chế quyền tự do chuyên nhượng, trong suốt nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. - Ngoài ra các cổ đông cá nhân và pháp nhân đã ủy quyền cho Kiểm soát viên đắc cử còn phải cam kết không rút bỏ việc ủy quyền trong suốt nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. - Điều kiện về số cổ phần tối thiểu phải sở hữu nói trên của Kiểm soát viên trong một nhiệm kỳ nào đó có thể được giảm bớt hoặc không đặt ra nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và quyết định.	2. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty (các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng). Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	<i>Đề nghị xem kỹ NÊN hay KHÔNG NÊN bỏ đoạn a. (liên quan đến Điều 9)</i>
26	Điều 39/ 35 . Ban kiểm soát Điều 40/ 36 . Trách nhiệm căn trọng Điều 41/ 37 . Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 42/ 38 . Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường Điều 43/ 39 . Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Điều 44/ 40 . Công nhân viên và công đoàn Điều 45/ 41 . Phân phối lợi nhuận Điều 46/ 42 . Tài khoản ngân hàng		19 Điều này, Không thay đổi nội dung, chỉ thay đổi số hiệu Điều khoản.	

	Điều 47/ 43 . Năm tài chính Điều 48/ 44 . Chế độ kế toán Điều 49/ 45 . Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Điều 50/ 46 . Báo cáo thường niên Điều 51/ 47 . Kiểm toán Điều 52/ 48 . Con dấu Điều 53/ 49 . Chấm dứt hoạt động Điều 54/ 50 . Gia hạn hoạt động Điều 55/ 51 . Thanh lý Điều 56/ 52 . Giải quyết tranh chấp nội bộ Điều 57/ 53 . Bổ sung và sửa đổi Điều lệ		
27	Điều 58/54 . Ngày hiệu lực	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MERUFA nhất trí thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS.
- Lưu VT



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: 81/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Merufa**” cho phù hợp với yêu cầu của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và điều kiện cụ thể của Merufa sau khi đã lên sàn UpCom.

Nội dung “Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Merufa” theo bản DỰ THẢO kèm theo.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH

DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

Mục lục

Chương I: Quy định chung	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.	1
Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.....	3
Điều 7. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	3
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	3
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.	4
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản....	5
Chương III: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	6
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	6
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	6
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.	7
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	7
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	7
Chương IV: Trình tự, thủ tục về họp HĐQT.....	8
Điều 19. Thông báo họp HĐQT	8
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	8
Điều 21. Cách thức biểu quyết.	8
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.	9
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT	9
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT	9
Chương V: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	9
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.	9
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	9
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	9
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	10
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
Chương VI: Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT	10
Điều 30. Thành lập các tiểu ban ..	10
Điều 31. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.	10
Chương VII: Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	11

Điều 32.	Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.	11
Điều 33.	Tổng giám đốc	11
Điều 34.	Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác,	12
Điều 35.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.	12
Điều 36.	Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	12
Điều 37.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.	12
Chương VIII: Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc		12
Điều 38.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS.	12
Điều 39.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc.....	13
Điều 40.	Việc tiếp cận thông tin.....	13
Điều 41.	Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc.	13
Điều 42.	Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.....	14
Chương IX: Người phụ trách quản trị công ty		14
Điều 43.	Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.	14
Điều 44.	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	15
Điều 45.	Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	15
Điều 46.	Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	15
Điều 47.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	15
Chương X: Ngăn ngừa xung đột lợi ích.....		15
Điều 48.	Trách nhiệm cần trọng	15
Điều 49.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	15
Điều 50.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	16
Chương XI: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.....		17
Điều 51.	Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	17
Chương XII: Ngày Hiệu lực.....		17
Điều 52.	Ngày hiệu lực,	17

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày/04/2018
của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần MERUFA)*

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị được áp dụng ở Công ty Cổ phần MERUFA. Quy chế này được xây dựng theo qui định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/ND-CP ngày 06/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/ND-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA;
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc Cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần MERUFA để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện công tác quản trị ở Công ty Cổ phần MERUFA

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần MERUFA;
 - b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” số 0300478598 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 01 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
 - c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động

của công ty.

- b. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - c. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - d. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - e. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/ND-CP;
 - f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sở bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương II:

Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết hoặc công ty đăng ký giao dịch.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề ĐHĐCĐ thông qua trong chương trình họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự- ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc

đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, Họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trong hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm Tổng giám đốc.
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ gồm: Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thực hiện giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay, kể cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ

phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian lần và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định

của pháp Luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thay cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến, nội dung phiếu và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc Người đại diện theo pháp Luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.
 - d. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo khoản 5 Điều 22 Điều lệ công ty.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III:

Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo điều 25 của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT của Công ty là năm (05) người, nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết được đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mọi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bi rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
 - e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - f. Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước (ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT

được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nam giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên hoặc công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV:

Họp Hội đồng quản trị

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) Tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29 Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện tự bỏ quyền biểu quyết, phân quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Chương V:

Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty ;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài

chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.
2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phiếu sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật chứng khoán.

Chương VI:

Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 30. Thành lập các tiểu ban

HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty ở từng thời kỳ phát triển mà có thể quyết định thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, thư ký, pháp lý, công nghệ, thị trường.

Điều 31. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng tối thiểu phải có ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các HĐQT không điều hành và thành viên bên ngoài phải chiếm đa số trong tiểu ban. HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT không điều hành làm trưởng ban.

Các tiểu ban hoạt động phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của HĐQT. Báo cáo của tiểu ban phải được đa số thành viên biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban và phải được gửi cho các thành viên HĐQT.

Chương VII:**Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp****Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để điều hành Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định rõ thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ được ghi rõ trong Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với Điều lệ công ty và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp Luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật chứng khoán.

Chương VIII:

Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cung lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thông nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp Luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 3 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 3 ngày.

Chương IX:

Người phụ trách quản trị công ty

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho

thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Trong điều kiện cần thiết và phù hợp, HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp Luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

Chương X:

Ngăn ngừa xung đột lợi ích

Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp Luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính. Trong thực tế hoạt động nếu Công ty cấp các khoản vay/bảo lãnh thì khoản vay/bảo lãnh này phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên để ĐHĐCĐ xem xét đánh giá.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có quan đến họ hoặc công ty, đối tác,

hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua.
6. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê Luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải

quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI:

Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét, đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định.
2. Quy chế này là cụ thể hóa một số nội dung của Điều lệ Công ty, do vậy những điểm không nêu cụ thể trong quy chế này thì tuân thủ theo Điều lệ Công ty.
3. Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, của BKS không được mâu thuẫn với nội dung của quy chế này.
4. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

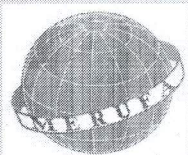
Chương XII:

Ngày hiệu lực

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2018.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

Ngày tháng 04 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



SINCE 1987

Số: 82/TT-HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về thông qua việc bổ sung
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào quyết định số 60/NQ-HĐQT ngày 14/12/2017 của Hội đồng quản trị về việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung Ks. Trần Thị Thanh Thúy – cổ đông Công ty Cổ phần Merufa làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) thay cho Ths.Ks Phạm Xuân Mai từ nhiệm ngày 06/8/2017.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÍ LỊCH

1. Họ và tên: Trần Thị Thanh Thúy
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 16/02/1965
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc : Kinh
6. Quê quán: Bình Thuận
7. Địa chỉ thường trú: 17-19C Trường Sơn, CX Bắc Hải, P.15, Q.10, TP.HCM
8. Số điện thoại liên lạc: 0908110250
9. Số CMND/ thẻ căn cước: 001165008470 cấp ngày 05/12/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQLCT&DLQG về dân cư
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
12. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thiên Minh Phúc
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
14. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1987	Tốt nghiệp Kỹ sư Hóa Đại học Bách khoa TP.HCM	
Từ năm 1987 – 1992	Làm việc tại Liksin	Kỹ sư Hóa
Từ năm 1992 – 1994	Làm việc tại Xí nghiệp In số 2 TP.HCM	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh Tổng hợp
Từ năm 1995 đến nay	Làm việc tại Công ty TNHH Thiên Minh Phúc	Phó Giám đốc Công ty

15. Hành vi vi phạm pháp luật: không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 148.500 cổ phần: t ý lệ %
 - Sở hữu đại diện cho Công ty: Không
 - Những người có liên quan:
18. Các khoản nợ đối với Công ty:

19. Những người có liên quan và cổ phần nắm giữ: *(cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân; tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết; Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát; Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Số Giấy CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần của Công ty nắm giữ	Tài khoản Đăng ký lưu ký chứng khoán
Chồng	Lê Văn Phúc	1964	021580953	26/05/2005	TP.HCM	2 Lô A2 CX155 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10, TP.HCM	108.672	002C003846

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty và Pháp luật.

TP HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN/ CÔNG TY



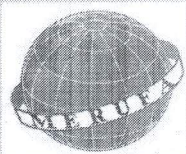
Ks. Vũ Văn Minh

TP HCM, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người khai

Trần Thị Thanh Thúy

TRẦN THỊ THANH THÚY



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: 83/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Báo cáo tài chính 2017
đã kiểm toán”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính 2017 đã kiểm toán bởi Cty AASC .

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Nội dung toàn bộ Báo cáo quyết toán tài chính 2017 đã được Công ty AASC kiểm toán (kèm theo tờ trình này).

Kết quả kinh doanh là: Doanh thu thuần năm 2017 là: 77.017.181.516 đồng;

Lợi nhuận kế toán trước thuế: - 4.356.333.725 đồng;

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

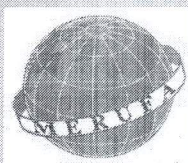
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: ..84./TT-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v phân phối lợi nhuận năm 2017”

Kính gửi: - Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

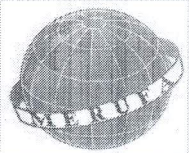
STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)	3.935.451.922
1	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối lũy kế đến cuối năm 2017 (MS 421a – BCĐKT)	8.273.585.407
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (MS 421b – BCĐKT)	- 4.338.133.485
II	Chi cổ tức trong năm 2017	0
	- Chi tạm ứng cổ tức năm 2017 (%)	0
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo kiểm toán thời điểm 31/12/2017	3.935.451.922
IV	Phân phối lợi nhuận (1+2)	1.468.641.600
1	Trích lập các quỹ	0
	- Quỹ đầu tư phát triển (%)	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (%)	0
2	Chi cổ tức năm 2017 (4%) [36.716.040.000 x 4%]	1.468.641.600
V	Tổng lợi nhuận sau thuế giữ lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 (III-IV)	2.466.810.322

Ghi chú: Vốn cổ phần là 36.754.040.000 đồng – Cổ phiếu quỹ: 38.000.000 đồng = 36.716.040.000 đồng (tương đương 3.671.604 cổ phiếu).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

KS. VŨ VĂN MINH



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161
Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2003

Số: 85/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Chỉ tiêu KH 2018
và Phân phối lợi nhuận 2018”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần MERUFA

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Merufa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của TGD năm 2017, Kế hoạch 2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- 1- Chỉ tiêu KH 2018 như sau: Doanh thu 97.200 triệu đồng;
Lợi nhuận 2.250 triệu đồng;
- 2- Đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị: 15.800 triệu đồng;
- 3- Phân phối Lợi nhuận sau thuế sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện của 2018 và trình Đại hội đồng cổ đông.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Ks. VŨ VĂN MINH

Thành phố HCM Ngày 27/04/2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: - Hội đồng quản trị
- Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ vào Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012.
- Căn cứ vào biên bản họp Ban Kiểm soát số 12 /BB-BKS ngày 28 tháng 03 năm 2018.

Việc lựa chọn Công ty kiểm toán do Đại hội đồng thường niên quyết định và cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức.
- Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm cũng như sự tin tưởng của người đọc báo cáo tài chính.
- Tư vấn, hỗ trợ MERUFA trong việc hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công việc hạch toán kế toán.
- Chi phí kiểm toán hợp lý.

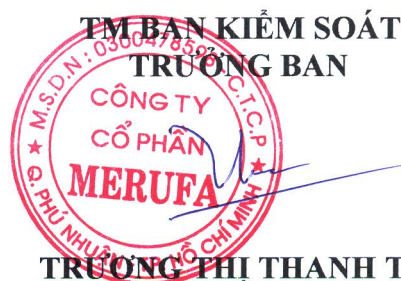
Theo tiêu chuẩn ở trên nhằm đáp ứng những yêu cầu trên, Ban kiểm soát kính trình Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán sau (theo thứ tự ưu tiên), để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY.
Địa chỉ: 46 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP HCM
Công ty này đã Kiểm toán MERUFA năm 2010, 2011, 2012.
- 2) Công ty TNHH kiểm toán DTL.
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Cao, Quận 1, TPHCM.
Công ty này kiểm toán MERUFA Năm 2013,2014,2015.

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nội gửi:

- Cổ đông (thông qua đại hội)
- Hội đồng quản trị
- Các thành viên Ban Kiểm soát



TRƯỞNG THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Nhà máy C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3765 5031 – 3765 4160 Fax: (84.8) 3765 4161
Email: merufa@hcm.vnn.vn Web: <http://www.merufa.com.vn>; <http://www.merufa.com>
ISO 13485:2003 và ISO 9001:2015

Số : /NQ-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 05 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, do Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ban hành, số 68/2014/QH132014 ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA, do Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/04/2017;
 - Căn cứ vào biên bản họp Số:/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần MERUFA
- Nay, Đại Hội Đồng Cổ Đông:

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tại Đại hội bao gồm: (1) Báo cáo của HĐQT năm 2107; (2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Giám Đốc; (3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; (4) Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Điều 2:** Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tờ trình báo cáo tại Đại hội của Hội đồng quản trị bao gồm: (1) Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; (2) Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ; (3) Tờ trình thông qua việc bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV(2017-2022); (4) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán; (5) Tờ trình phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2017; (6) Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch 2018 và phân phối lợi nhuận 2018;
- Điều 3:** Đại hội đồng Cổ đông thông qua tờ trình tại Đại hội của Ban kiểm soát về việc “lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018” và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện.
- Điều 4:** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần MERUFA
- Điều 5:** Quyết nghị này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT TPHCM
- Các thành viên HĐQT.
- Ban Kiểm soát.
- Ban TGD.
- Công bố Thông tin.
- Lưu thư ký HĐQT.